

BẢN DỰ THẢO

**QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LTT ngày tháng năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với giảng viên, giảng viên chính, giáo viên, giáo viên trung học cao cấp đang giảng dạy bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

**Điều 2. Các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN)**

Các hoạt động do trường quản lý hoặc chủ trì sau đây được coi là hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) được tính vào định mức thanh toán và thi đua, khen thưởng:

- 2.1 Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.
- 2.2 Nghiên cứu khoa học và công nghệ để phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học.
- 2.3 Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- 2.4 Viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.
- 2.5 Tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn; hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học.
- 2.6 Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.
- 2.7 Tư vấn về công nghệ, kỹ thuật, kinh tế và thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương.
- 2.8 **Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và công nghệ.**
- 2.9 Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về khoa học công nghệ.
- 2.10 Thâm nhập thực tiễn, phổ biến kiến thức khoa học phục vụ đời sống.

## **Chương II**

### **ĐỊNH MỨC THỜI GIAN CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

#### **Điều 3. Định mức thời gian nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên trong năm học**

Căn cứ theo mục 1, điều 7, chương 2 của thông tư Số: 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 Quy định chế độ làm việc của giảng viên ban hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, định mức thời gian của giảng viên trong năm học quy định như sau:

**Giảng viên (Giáo viên trung học), giảng viên chính (Giáo viên trung học cao cấp) phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tương đương 587 giờ**

Các hoạt động khoa học và công nghệ tại điều 2, chương 1 của văn bản này được quy định thành giờ cụ thể và cuối năm học sẽ quy đổi theo hệ số quy định của Trường để tính tiết chuẩn và tiết phụ trội.

#### **Điều 4. Định mức thời gian của các hoạt động khoa học và công nghệ cụ thể**

Căn cứ theo mục 2, điều 7, chương 2 của thông tư Số: 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 Quy định chế độ làm việc của giảng viên ban hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc giao và triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên phải phù hợp với điều kiện, tiềm lực khoa học, định hướng phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học và phù hợp với năng lực chuyên môn của giảng viên. Hiệu trưởng giao cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên của đơn vị.

##### **4.1 Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ các cấp**

###### **a) Cấp Nhà nước**

- Chủ nhiệm chương trình khoa học: 640 giờ/năm
- Phó chủ nhiệm chương trình khoa học: 480 giờ/năm
- Thư ký chương trình khoa học: 384 giờ/năm
- Chủ nhiệm đề tài KH&CN độc lập: 1600 giờ/năm/đề tài
- Chủ nhiệm đề tài thuộc chương trình cấp Nhà nước: 1600 giờ/năm/đề tài
- Chủ nhiệm dự án sản xuất thử nghiệm: 1600 giờ/năm/dự án
- Chủ nhiệm đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước: 1248 giờ/năm/đề tài
- Tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khác: 1248 giờ/năm/nhiệm vụ

###### **b) Cấp Bộ**

- Chủ nhiệm chương trình nghiên cứu khoa học: 640 giờ/năm/chương trình
- Thư ký chương trình nghiên cứu khoa học: 384 giờ/năm/chương trình
- Chủ nhiệm đề tài trọng điểm: 1152 giờ/năm/đề tài
- Chủ nhiệm đề tài thuộc chương trình cấp Bộ: 960 giờ/năm/đề tài
- Chủ nhiệm dự án sản xuất thử nghiệm: 960 giờ/năm/đề tài
- Tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: 896 giờ/năm/nhiệm vụ
- Đề tài nghiên cứu theo dự án HTQT, theo nghị định thư: 960 giờ/năm/đề tài

- c) Cấp Thành phố, Tỉnh: Chủ nhiệm đề tài: 800 giờ/năm/đề tài
- d) Cấp Trường: đề tài có thi công mô hình: Tối đa 500 giờ (587 giờ?)

#### **4.2 Xây dựng dự án, đề án về phát triển trường, ngành đào tạo, liên kết đào tạo**

- Đề án được Bộ duyệt: 960 giờ/đề án.
- Đề án được Ủy Ban duyệt: 864 giờ/đề án.
- Đề án được Sở duyệt: 768 giờ/đề án.
- Đề án được Trường duyệt: 640 giờ/đề án.

#### **4.3 Nghiên cứu khoa học và công nghệ để xây dựng chương trình đào tạo**

##### **a) Xây dựng chương trình khung ngành đào tạo**

- Cao đẳng: 640 giờ/ngành.
- Trung cấp: 512 giờ/ngành.

##### **b) Hiệu chỉnh chương trình khung ngành đào tạo**

- Cao đẳng: 192 giờ/ngành.
- Trung cấp: 154 giờ/ngành.

##### **c) Xây dựng chương trình (đề cương) chi tiết**

- Cao đẳng: 64 giờ/tín chỉ.
- Trung cấp: 51 giờ/đơn vị học trình.

##### **d) Hiệu chỉnh chương trình (đề cương) chi tiết**

- Cao đẳng: 19 giờ/ tín chỉ.
- Trung cấp: 15 giờ/ đơn vị học trình.

#### **4.4 Biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, dịch chương trình, biên dịch sách nước ngoài, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn học**

##### **a) Biên soạn mới giáo trình (gồm biên soạn, biên tập hoàn chỉnh và khoán chi phí in ấn, photo):**

- Cao đẳng: 167 giờ/ tín chỉ.
- Trung cấp: 144 giờ/đơn vị học trình.

##### **b) Sửa chữa, bổ sung giáo trình: được tính bằng 30% của biên soạn mới**

- Cao đẳng: 50 giờ/ tín chỉ.
- Trung cấp: 43 giờ/đơn vị học trình.

##### **c) Xây dựng hệ thống bài tập thực hành**

- Xây dựng mới: 112 giờ/ tín chỉ (đơn vị học trình).
- Hiệu chỉnh: 90 giờ/ tín chỉ (đơn vị học trình).

##### **d) Biên dịch tài liệu tham khảo từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại (tài liệu gốc được nhà trường phê duyệt cho biên dịch): 16 giờ/trang chuẩn.**

##### **e) Xây dựng nội dung giảng dạy trên trang eLearning của trường:**

- Biên soạn mới nội dung: 128 giờ/tín chỉ (đvht).
- Sửa chữa, bổ sung nội dung: 39 giờ/ tín chỉ (đvht).
- Dạy thực nghiệm: 87 giờ/tín chỉ (đvht)/lớp.
- Quản trị mạng trang eLearning (tài khoản, tài nguyên): 32 giờ/tín chỉ (đvht)/lớp.

#### 4.5 Viết bài đăng các tạp chí khoa học chuyên ngành, tập san, bản tin nội bộ

- a) Tạp chí quốc tế khoa học chuyên ngành: 640 giờ/bài.
  - **Tạp chí có chỉ số ISI: 640 giờ/bài**
  - **Tạp chí có chỉ số ISSN hoặc tương đương: 480 giờ/bài**
- ~~b) Tạp chí, sách quốc tế không chuyên ngành: 480 giờ/bài~~
- c) Tạp chí trong nước khoa học chuyên ngành:
  - **Cấp Bộ, Sở: 480 giờ/bài. ( trong danh sách các tạp chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo tính điểm công trình 1 điểm)**
  - **Cấp Bộ, Sở: 320 giờ/bài. ( trong danh sách các tạp chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo tính điểm công trình 0,5 điểm)**
  - **Cấp Bộ, Sở: 160 giờ/bài. ( trong danh sách các tạp chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo tính điểm công trình 0,25 điểm)**
  - **Cấp viện, trường Đại học: 103 giờ/bài.**
- d) Tập san của Trường, bản tin điện tử: 66 giờ/bài.
- e) Các ấn phẩm về khoa học, kỹ thuật khác: Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường quyết định số giờ hoạt động KH&CN tùy theo ấn phẩm.

#### Lưu ý:

- ~~—Tạp chí khoa học trong danh sách các tạp chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo tính điểm công trình từ 0,25 trở lên.~~
- Trường hợp có nhiều thành viên cùng tham gia, số giờ sẽ được chia đều cho từng thành viên

#### 4.6 Viết bài tham luận tại các hội thảo, hội nghị khoa học có đăng ký yếu

- a) Tham luận tại hội thảo, **hội nghị KH quốc tế** tổ chức ở nước ngoài: 640 giờ/bài.
- b) Tham luận tại hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế tổ chức ở Việt Nam: 480 giờ/bài.
- c) Tham luận tại hội thảo, hội nghị khoa học cấp Nhà nước: 416 giờ/bài.
- d) Tham luận tại hội thảo, hội nghị khoa học cấp Bộ: 352 giờ/ bài.
- e) Tham luận tại hội thảo, hội nghị khoa học cấp Sở: 288 giờ/ bài.
- f) Tham luận tại hội thảo, hội nghị khoa học cấp Trường: 192 giờ/ bài.
- g) Tham luận tại hội thảo khoa học cấp đơn vị trực thuộc: 96 giờ/bài.

#### 4.7 Tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học

- a) Tham dự hội thảo, **hội nghị khoa học** cấp Nhà nước
  - Người được mời tham dự: 32 giờ/ hội thảo.
- b) Tham dự hội thảo, **hội nghị khoa học** cấp Bộ
  - Người được mời tham dự: 26 giờ/ hội thảo.
- c) Tham dự hội thảo, **hội nghị khoa học** cấp Sở
  - Người được mời tham dự: 16 giờ/ hội thảo.
- d) Tham gia hội thảo, **hội nghị khoa học** cấp trường
  - Người tổ chức: 32 giờ/ hội thảo.
  - Người báo cáo: 32 giờ/ bài báo cáo.
  - Người được mời tham dự: 10 giờ/ hội thảo.

- e) Tham gia hội thảo khoa học cấp đơn vị trực thuộc trường
  - Người tổ chức: 16 giờ/ hội thảo.
  - Người báo cáo: 10 giờ/ bài báo cáo.
  - Người được mời tham dự: 3 giờ/ hội thảo.
- f) Hướng dẫn sinh viên NCKH
  - Công trình đạt giải cấp Bộ: 384 giờ/đề tài.
  - Công trình đạt giải cấp Sở: 288 giờ/đề tài.
  - Công trình đề tài cấp Trường nghiệm thu đạt: 192 giờ/đề tài.
  - Công trình đề tài cấp đơn vị nghiệm thu đạt: 96 giờ/đề tài.

Trong trường hợp công trình NCKH của sinh viên đạt nhiều giải thì giảng viên hướng dẫn được tính giờ NCKH tương ứng với giải cao nhất của công trình đó.

#### **4.8 Tư vấn về công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, quản lý và thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho trường, doanh nghiệp, địa phương**

Chủ tịch hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường quyết định số giờ NCKH theo khối lượng công việc của hoạt động.

#### **4.9 Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và công nghệ**

Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường quyết định số giờ NCKH theo khối lượng công việc của hoạt động.

#### **4.10 Tham gia các cuộc thi sáng tạo KHKT hoặc các hoạt động khác về khoa học và công nghệ có đạt giải**

- a) Do Bộ tổ chức: 416 giờ/bài thi.
- b) Do Sở tổ chức: 320 giờ/bài thi.
- c) Do Trường tổ chức: 224 giờ/bài thi.
- d) Do đơn vị trực thuộc trường tổ chức: 128 giờ/bài thi.

Trường hợp công trình NCKH đạt giải thì giảng viên được tính giờ NCKH tương ứng với giải cao nhất của công trình đó.

#### **4.11 Nghiên cứu để thực hiện công tác thao giảng, hội giảng các cấp**

- **Hội giảng cấp toàn quốc**
  - Người dự thi: 208 giờ/ bài giảng.
  - Người tham dự (có thư mời): 16 giờ/ bài giảng.
- **Hội giảng cấp Thành phố**
  - Người dự thi: 160 giờ/ bài giảng.
  - Người tham dự (có thư mời): 13 giờ/ bài giảng.
- **Hội giảng cấp Trường**
  - Người dự thi: 103 giờ/ bài giảng.
  - Người chấm thi: 23 giờ/ bài giảng.
  - Người tham dự: 10 giờ/ bài giảng.

- **Thao giảng cấp Khoa, tổ trực thuộc**

- Người dự thi: 71 giờ/ bài giảng.
- Người chấm thi: 16 giờ/bài giảng.
- Người tham dự: 8 giờ/ bài giảng.

**4.12 Sáng kiến kinh nghiệm (SKKN), cải tiến kỹ thuật ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ cho đào tạo, quản lý được nghiệm thu (chấm đạt): ~~103 giờ/đề tài~~ 83 giờ**

**4.13 Thâm nhập thực tiễn:** các đơn vị, cá nhân có đăng ký hoặc được Nhà trường hay đơn vị giao nhiệm vụ nghiên cứu để đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường hay đơn vị thì Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường quyết định số giờ NCKH theo khối lượng công việc.

**4.14 Tham gia hội đồng khoa học để xét duyệt, nghiệm thu các loại đề tài của các cấp tại Trường**

**a) Hội đồng xét duyệt, nghiệm thu các đề tài đăng ký cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Thành phố, cấp Trường và cấp Đơn vị**

- Đề tài cấp Nhà nước
  - Chủ tịch, phản biện: 96 giờ/đề tài.
  - Ủy viên: 32 giờ/đề tài
  - Thư ký: 64 giờ/đề tài.
  - Người được mời: 16 giờ/đề tài
- Đề tài cấp Bộ
  - Chủ tịch, phản biện: 64 giờ/đề tài.
  - Ủy viên: 26 giờ/đề tài
  - Thư ký: 48 giờ/đề tài.
  - Người được mời: 13 giờ/đề tài
- Đề tài cấp Sở
  - Chủ tịch, phản biện: 48 giờ/đề tài.
  - Ủy viên: 19 giờ/đề tài
  - Thư ký: 38 giờ/đề tài.
  - Người được mời: 10 giờ/đề tài
- Đề tài cấp Trường/Sáng kiến kinh nghiệm
  - (1) Hội đồng cấp Trường
    - Chủ tịch, phản biện: 22 giờ/đề tài.
    - Ủy viên: 10 giờ/đề tài
    - Thư ký: 16 giờ/đề tài.
    - Người được mời: 6 giờ/đề tài.
  - (2) Hội đồng cấp đơn vị
    - Chủ tịch, phản biện: 16 giờ/đề tài.
    - Ủy viên: 6 giờ/đề tài
    - Thư ký: 13 giờ/đề tài.
    - Thành viên tham dự: 3 giờ/đề tài.

**b) Hội đồng thẩm định giáo trình**

- **Hội đồng cấp Trường**
  - Chủ tịch, phản biện: 19 giờ/tín chỉ (đơn vị học trình).
  - Ủy viên: 13 giờ/tín chỉ (đơn vị học trình).
  - Thư ký: 16 giờ/tín chỉ (đơn vị học trình).
  - Khách mời: 6 giờ/đề tài.
- **Hội đồng cấp đơn vị trực thuộc trường**
  - Chủ tịch, phản biện: 13 giờ/tín chỉ (đơn vị học trình).
  - Ủy viên: 6 giờ/tín chỉ (đơn vị học trình).
  - Thư ký: 10 giờ/tín chỉ (đơn vị học trình).
  - Người tham dự: 3 giờ/đề tài.

**c) Hội đồng thẩm định chương trình khung**

- **Hội đồng cấp Trường**
  - Chủ tịch, phản biện: 77 giờ/ngành.
  - Ủy viên: 51 giờ/ngành.
  - Thư ký: 64 giờ/ngành.
  - Khách mời: 26 giờ/ngành.
- **Hội đồng cấp đơn vị trực thuộc trường**
  - Chủ tịch, phản biện: 51 giờ/ngành.
  - Ủy viên: 26 giờ/ngành.
  - Thư ký: 38 giờ/ngành.
  - Người tham dự: 13 giờ/ngành.

**4.15 Chuyên gia, nhà khoa học ngoài trường tham gia Hội đồng thẩm định, nghiệm thu cấp trường và cấp đơn vị trực thuộc** (quy từ tiết thành tiền theo mức thù lao thỉnh giảng tương ứng với hoạt động được mời tham dự): từ 500.000đ đến 2.000.000đ.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 5. Công nhận kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học**

**5.1 Căn cứ theo mục 3, điều 7, chương 2 của thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 Quy định chế độ làm việc của giảng viên ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo**, mỗi năm, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đánh giá thông qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học cụ thể, tối thiểu là một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện **hoặc một báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành**.

**5.2 Đối với giảng viên dạy môn Giáo dục Thể chất**; giảng viên nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, được phép không thực hiện nghiên cứu khoa học, nhưng phải cộng số giờ

nghiên cứu khoa học đã quy đổi thành giờ chuẩn vào số giờ phải giảng dạy khi phân công đầu năm học.

**5.3** Đối với những giảng viên không đăng ký đề tài khoa học và công nghệ, hoặc đăng ký nhưng không hoàn thành hay không có khả năng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, số giờ quy định dành cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo điều 3 của văn bản này sẽ quy đổi thành giờ chuẩn giảng dạy theo **hệ số 3,33**.

**5.4** Những công trình nghiên cứu khoa học sau khi được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường chấp thuận thì phần cơ sở vật chất thực hiện do nhà trường cung cấp, phần công thực hiện được quy đổi ra giờ chuẩn và được cộng vào khối lượng nghiên cứu khoa học.

**5.5** Những đề tài khoa học và công nghệ có khối lượng xác định bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng quy định được coi là hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phần khối lượng còn thiếu sẽ trừ vào khối lượng vượt giờ sau khi đã quy đổi thành giờ giảng dạy theo hệ số 3,33.

**5.6** Những đề tài khoa học và công nghệ có khối lượng vượt định mức giờ chuẩn thì phần khối lượng thừa được cộng vào số giờ giảng dạy vượt định mức giờ chuẩn sau khi đã quy đổi ra giờ chuẩn giảng dạy.

**5.7** Đối với các đề tài cấp Thành phố, cấp Bộ có thời hạn trên 01 năm, hàng năm phải báo cáo tiến độ thực hiện và được Nhà trường xác nhận mức độ hoàn thành để làm căn cứ xác định tỷ lệ % số tiết được kê khai trong năm.

**5.8** Các đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường thực hiện quá thời hạn so với hợp đồng đã ký kết khi nghiệm thu sẽ bị trừ 10% số giờ cho mỗi tháng trễ.

**5.9** Các đề tài khoa học và công nghệ không hoàn thành bị thanh lý hợp đồng và hoàn trả mọi chi phí, khối lượng đã ứng, nhận.

## **Điều 6. Khuyến khích, khen thưởng và xếp loại thi đua**

**6.1** Giảng viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chí để xét các danh hiệu thi đua và được hưởng chế độ khen thưởng quy định tại điểm 3.

**6.2** Giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tùy theo mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại lao động và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan; đồng thời, số giờ dành cho việc nghiên cứu khoa học tại điều 3 của quy định này sẽ quy đổi thành giờ chuẩn để trừ vào số giờ giảng dạy vượt định mức giờ chuẩn khi thanh toán tiền lương dạy thêm giờ.

**6.3** *Căn cứ theo mục 1 a, điều 10, chương 3 Khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học của nghị định 99/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học do chính phủ ban hành ngày 25 tháng 10 năm 2014*

- *Giảng viên được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập từ hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm và các hợp đồng thực hiện tại miền núi, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.*
- *Hỗ trợ 50% phí đăng ký bảo hộ quyền tác giả.*

**6.4** Các hoạt động khoa học và công nghệ sau được thưởng một khoản tiền tương ứng:

**6. 4.1 Hoàn thành đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước**

- Đề tài nghiệm thu xếp loại Tốt: 5.000.000 đồng/đề tài.
- Đề tài nghiệm thu xếp loại Khá: 4.000.000 đồng/đề tài.
- Đề tài nghiệm thu xếp loại Đạt: 3.000.000 đồng/đề tài.

**6. 4.2 Hoàn thành đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Sở**

- Đề tài nghiệm thu xếp loại Tốt: 4.000.000 đồng/đề tài.
- Đề tài nghiệm thu xếp loại Khá: 3.000.000 đồng/đề tài.
- Đề tài nghiệm thu xếp loại Đạt: 2.000.000 đồng/đề tài.

**6. 4.3 Công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE được thưởng 5.000.000 đồng/bài**

**6. 4.4 Hoàn thành đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường**

- Đề tài nghiên cứu thiết kế thi công sản phẩm ứng dụng vào giảng dạy nghiệm thu đạt loại xuất sắc: 2.000.000 đồng/đề tài.
- Các đề tài NCKH chuyên đề khác nghiệm thu đạt loại xuất sắc: 1.000.000 đồng/đề tài.

**Xếp loại xuất sắc khi điểm đánh giá đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đạt  $\geq 90$  điểm.**

**6. 4.5 Đơn vị có thành tích về hoạt động khoa học và công nghệ trong năm học**

- Đơn vị có từ 50% giảng viên là chủ nhiệm đề tài cấp Trường được nghiệm thu xếp loại Đạt trở lên: 5.000.000 đồng/đơn vị/năm học.
- Đơn vị có 100% giảng viên là chủ nhiệm đề tài cấp Trường được nghiệm thu xếp loại Đạt: 10.000.000 đồng/đơn vị/năm học.
- Đơn vị có 50% giảng viên là chủ nhiệm đề tài cấp Đơn vị được nghiệm thu xếp loại Đạt: 2.500.000 đồng/đơn vị/năm học
- Đơn vị có 100% giảng viên là chủ nhiệm đề tài cấp Đơn vị được nghiệm thu xếp loại Đạt: 5.000.000 đồng/đơn vị/năm học.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

**7.1** Quy định này được áp dụng kể từ năm học 2015 – 2016, thay thế cho quy định về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh ban hành ngày 18 tháng 03 năm 2015.

**7.2** Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài KH&CN cấp trường: là cán bộ có trình độ từ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài.

Đối với đề tài biên soạn giáo trình bậc Cao đẳng: trong trường hợp không có tiến sĩ cùng chuyên ngành thì chủ nhiệm đề tài tối thiểu phải có trình độ thạc sĩ.

Đối với đề tài biên soạn giáo trình bậc Trung cấp: chủ nhiệm đề tài có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với nội dung chuyên môn của giáo trình và có ít nhất 7 năm kinh nghiệm trong giảng dạy hoặc quản lý tại các cơ sở giáo dục có đào tạo trình độ Trung cấp chuyên nghiệp.

**7.3** Quy trình và biểu mẫu đăng ký, thực hiện và nghiệm thu đề tài KHCN theo hướng dẫn ở phụ lục 1. Quy trình thực hiện sáng kiến, kinh nghiệm và quy trình hội thảo khoa học cấp đơn vị theo hướng dẫn ở phụ lục 3.

**7.4** Các hội đồng xét duyệt, nghiệm thu của đề tài cấp Trường, cấp Sở, cấp Bộ, cấp Nhà nước quản lý theo các văn bản hiện hành.

Hội đồng xét duyệt, đánh giá nghiệm thu đề tài cấp Trường do trường thành lập có ít nhất 5 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, 2 phản biện, 1 thư ký và các ủy viên. Thành viên trong hội đồng là những nhà khoa học trình độ chuyên môn liên quan, giảng viên có tham gia giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài, và trong đó có ít nhất 1 phản biện khác đơn vị. Chủ nhiệm đề tài và những thành viên đang tham gia nghiên cứu đề tài không có trong hội đồng xét duyệt và nghiệm thu đề tài cấp trường.

Hội đồng xét duyệt, nghiệm thu cấp đơn vị do đơn vị đề nghị có ít nhất 3 thành viên trong đó có trưởng hay phó đơn vị, 1 phản biện, 1 thư ký và các ủy viên. Thành viên trong hội đồng cấp đơn vị là giảng viên có tham gia giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến đề tài. Chủ nhiệm đề tài và những thành viên đang tham gia nghiên cứu đề tài không có trong hội đồng xét duyệt và nghiệm thu cấp đơn vị.

**7.5** Giảng viên đi học chương trình thạc sĩ, tiến sĩ có nhiệm vụ nộp 2 bộ luận văn tốt nghiệp kèm theo đĩa CD ngay sau khi bảo vệ cho phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế để bàn giao cho Trung tâm truyền thông - Thư viện làm tư liệu nghiên cứu.

**7.6** Giảng viên nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được giảm 12,5% khối lượng nghiên cứu khoa học tương ứng với thời gian làm việc theo Bộ luật Lao động hiện hành.

**7.7** Các chế độ giảm khối lượng nhiệm vụ NCKH theo quy định của Bộ luật Lao động chia theo tỷ lệ 44 tuần/năm cho những trường hợp như sau:

- Giảng viên tuyển dụng sau tháng 9 hàng năm, giảng viên nghỉ không hưởng lương, nghỉ thai sản.
- Giảng viên nghỉ hưu, nghỉ hết tuổi lao động hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội.

**7.8** Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế chịu trách nhiệm xác định về khối lượng công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên. Các trường hợp nghỉ hưởng chế độ theo bộ Luật lao động thì danh sách tổng hợp số liệu do phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp cung cấp.

**7.9** Trước ngày 31 tháng 05, các đơn vị lập kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị của năm học sau gửi cho phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế để tổng hợp lập dự toán báo cáo Hiệu trưởng và cho vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**7.10** Trước ngày 31 tháng 07 hàng năm, các cá nhân kê khai những hoạt động khoa học và công nghệ đã thực hiện trong năm học, kèm theo các minh chứng theo phụ lục đính kèm theo văn bản này (Phụ lục 2). Các trường đơn vị tổng hợp, đối chiếu minh chứng, ký xác nhận và chịu trách nhiệm về sự chính xác của nội dung thông tin, gửi về phòng Khoa học công nghệ - quan hệ quốc tế để tổng hợp trình Hiệu trưởng duyệt.

Khi có văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên hoặc đề nghị phù hợp của Hội đồng Khoa học và đào tạo Nhà trường, Hiệu trưởng sẽ bổ sung hoặc sửa đổi quy định về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh cho đúng chế độ nhà nước quy định và phù hợp với thực tế hoạt động đào tạo tại Trường.

**HIỆU TRƯỞNG**